

Số: 05/2025/QĐ-TA

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông Lành Văn H.
- Thư ký phiên họp:* Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn (trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn cũ; địa chỉ: Số D, khu phố N, xã B, tỉnh Lạng Sơn).

Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/2025/QĐ-TA, ngày 15 tháng 10 năm 2025 đối với:

Họ và tên: Dương Văn T; giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991; CCCD số: 020091011453 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12. Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Làng Chu, xã N, tỉnh Lạng Sơn). Nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Về nhân thân: Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 13/10/2020, Dương Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm vi phạm ngày 03/02/2025, Dương Văn T đã được xóa án tích. Con ông Dương Văn T1, sinh năm 1966 và bà Dương Thị T2, sinh năm 1971. Dương Văn T vắng mặt tại phiên họp (đề nghị xin vắng mặt).

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị:* Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn: Ông Nguyễn Văn H1 – Trưởng Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn:* Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 06/02/2025, Dương Văn T bị Công an xã N, huyện B cũ tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy và tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả: Dương tính với ma túy trong cơ thể. Ngày 10/02/2025, Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cũ đã ban hành quyết định số:

23/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Dương Văn T với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 10/02/2025.

Ngày 28/9/2025, Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với đối tượng đang được quản lý Dương Văn T và tại Phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh nước tiểu, kết quả: Dương tính với ma túy. Tại biên bản lấy lời khai cùng ngày Dương Văn T khai đã sử dụng ma túy Heroine từ năm 2017, lần gần nhất sử dụng là ngày 27/9/2025, hình thức sử dụng: Chích; loại ma túy sử dụng là Heroine.

Ngày 01/10/2025, Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành quyết định số: 480/QĐ-UBND về việc dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Dương Văn T kể từ ngày 30/9/2025 và Thông báo cho Dương Văn T tự nguyện đăng ký cai nghiện tự nguyện trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo.

Tại biên bản xác minh ngày 07/10/2025 tại Trung tâm y tế K, tỉnh Lạng Sơn; tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lạng Sơn và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn xác định Dương Văn T chưa thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy tại cơ sở và không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng cũng như cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn.

Để đảm bảo cho việc lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc, cùng ngày 07/10/2025, Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Dương Văn T.

Tại văn bản xác nhận thông tin về cư trú ngày 03/10/2025 của Công an xã N cho thấy: Dương Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, tỉnh Lạng Sơn.

Tại biên bản làm việc ngày 07/10/2025, ông Dương Văn T1 là bố đẻ của Dương Văn T không đồng ý quản lý Dương Văn T trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 08/10/2025, Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn đã ban hành quyết định số 157/QĐ-CAX về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; nơi quản lý là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn. Trên cơ sở đó, Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn T theo Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 13/10/2025, Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn có văn bản đề nghị số 161/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn T.

Tại phiên họp, đại diện Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn T, thời gian từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3, 8, 9, 10, 12, 13, 15, 17, 18, 20, 21 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105 và Điều 106, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và năm 2025. Căn cứ Điều 32 của Luật phòng chống ma túy; Điều 40, khoản 1 Điều 41, 42, 43, 44, khoản 2 Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31, Điều 32, Điều 33 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, xét thấy có đủ căn cứ đưa Dương Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn thời gian từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn T được thực hiện đúng trình tự, có đầy đủ tài liệu gồm: Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị theo quy định; Biên bản lấy lời khai của người bị đề nghị đề ngày 06/02/2025 và 28/9/2025; phiếu kết quả tình trạng nghiện ma túy đề ngày 28/9/2025; biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện thay thế của Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn; biên bản về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nơi quản lý là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn đối với Dương Văn T; các văn bản đề nghị xem xét hồ sơ của

Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp theo Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu là 03 tháng kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm; tính từ ngày 27/9/2025 là ngày Dương Văn T thực hiện hành vi vi phạm lần cuối thì thời hiệu đảm bảo theo quy định. Dương Văn T, sinh ngày 20/10/1991, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành chính, đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính quy định tại Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Như vậy, hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Dương Văn T là đầy đủ, đúng quy định pháp luật Dương Văn T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy heroine từ năm 2017 đến nay, hình thức sử dụng là chích vào ven trên cơ thể. Hành vi vi phạm của Dương Văn T gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, làm mất trật tự khu vực dân cư, ảnh hưởng đến tình hình trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn xã N, tỉnh Lạng Sơn.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, Dương Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính quy định khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về nhân thân: Ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 13/10/2020, Dương Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm vi phạm ngày 03/02/2025, Dương Văn T đã được xóa án tích.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của Dương Văn T xét thấy Dương Văn T có nhân thân không tốt, ngày 27/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 13/10/2020, Dương Văn T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tuy nhiên Dương Văn T không từ bỏ được ma túy, vẫn sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian tương ứng với tính chất hành vi vi phạm để Dương Văn T được chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc có cơ hội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đối với thời hạn mà đại diện Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đề nghị đưa Dương Văn T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96; Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105 và Điều 106, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và năm 2025. Căn cứ Điều 32 của Luật phòng chống ma túy; Điều 40, khoản 1 Điều 41, 42, 43, 44, khoản 2

Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ Điều Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 12, Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 31, Điều 32, Điều 33 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: K, quốc lộ A cũ, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với Dương Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991.

Số căn cước công dân số: 020091011453 do Cục Q về xã hội cấp; nơi thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn Làng Chu, xã N, tỉnh Lạng Sơn).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Công an xã Nhất Hòa, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Nhất Hòa, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn (xã Tân Đoàn, tỉnh Lạng Sơn);
- Người bị áp dụng Dương Văn Tề;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lành Văn Huế